

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến D;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng;

Ông Lưu Bá Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội có
Thông báo số: 28/TB-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc không tham gia phiên tòa xét xử vụ án HNGĐ

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Thanh O tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 228/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Linh C**, sinh năm 2002

Trú tại: thôn Đa N, xã Cao D, huyện Thanh O, TP Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1995

Trú tại: thôn Trung H1, xã Dân H2, huyện Thanh O, Hà Nội

(Tại phiên toà: chị C, anh D mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Linh C trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện kết hôn năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân H2, huyện Thanh O, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 4/2024 xảy ra nhiều mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và đã sống ly thân nhau. Từ khi mâu thuẫn đến nay, hai vợ chồng tôi không nói chuyện được với nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa hai vợ chồng không còn gì nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản chung: chị trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D trình bày anh và chị Nguyễn Thị Linh C trước khi tổ chức anh, chị có được tự do tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân H2 và tổ chức theo phong tục tập quán địa phương, sau khi tổ chức xong chị C về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh ngay, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 4/2024 chị C đã bỏ về nhà đẻ ở, tôi có quan tâm gọi chị về để vợ chồng chung sống nhưng chị không về, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn tôi, tôi mong muốn đoàn tụ. Tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: chị trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên toà Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Bị đơn không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Linh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Nguyễn Văn D, hiện chị C và anh D có nơi ở tại huyện Thanh O, TP Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Linh C và anh Nguyễn Văn D tự nguyện kết hôn năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân H2, huyện Thanh O, TP Hà Nội nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống cùng nhau, hạnh phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, đến tháng 4/2024, xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho

anh được ly hôn với anh D. Bị đơn anh D cho rằng mặc dù tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh không đồng ý ly hôn, vì anh cho rằng anh là người theo Đạo thiên chúa anh không đồng ý, việc ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tuy nhiên, từ khi chị C nộp đơn khởi kiện đến nay, mặc dù anh D có ý muốn hàn gắn lại hạnh phúc nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, một bên vợ, chồng đã không còn thiện chí để hàn gắn tình cảm, việc phát sinh mâu thuẫn giữa hai anh chị là có thật, việc chị C vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh D đã đi đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Luyến là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Hiện tại chị C cũng không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị C và anh D trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Linh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị **Nguyễn Thị Linh C** được ly hôn anh **Nguyễn Văn D**

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Linh C và anh Nguyễn Văn D chưa có con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong bản án này.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Linh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0020927 ngày 08/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, TP Hà Nội.

6. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngày 07/11/2024.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- C cục THADS huyện Thanh O;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Dân H2;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến D